

**LêTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 19/7/2018

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hiền

Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình tham gia
phiên toà:* Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên .

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2018/TLST - HNGĐ ngày 07/5/2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXX- ST ngày 03/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1987.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Phú T, Sinh năm 1979.

Đều có nơi đăng ký HKTT: Thôn H1, xã T1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Chị H, anh T đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 29/3/2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 07/5/2018, nguyên đơn là chị Lê Thị Thu H trình bày: Chị và anh Lê Phú T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 13/5/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, giữa hai vợ chồng chị bất đồng trong quan điểm sống, bất đồng trong cách nuôi dạy con. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Lê Phú T.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Lê Hải A, sinh ngày 05/3/2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con Lê Hải A. Chị cam kết đủ điều kiện nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh T không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Do điều kiện phải đi làm ăn xa nên chị H có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31/5/2018.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa án để làm việc nhưng anh T đều vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị cùng ngày 17/5/2018 anh Lê Phú T trình bày: Anh và chị H tự nguyện kết hôn, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1 vào ngày 13/5/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xin ly hôn anh quan điểm của anh là đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Lê Hải A, sinh ngày 05/3/2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung ở cùng chị H. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm nên anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 17/5/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không đến Tòa án là từ bỏ quyền của mình. Và nêu quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:**

Bị đơn anh Lê Phú T có hộ khẩu thường trú và địa chỉ tại xã T1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Lê Thị Thu H và anh Lê Phú T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Lê Phú T kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/5/2009. Đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị H xin ly hôn anh T, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Cả hai đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Như vậy quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế một thời gian dài. Chị H xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Lê Hải A, sinh ngày 05/3/2010. Xét thấy hiện nay con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng nuôi con chung. Anh T đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Lê Hải A có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định cho cháu cũng như nguyện vọng của anh T, chị H và cháu Anh nên giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với điều 81 luật hôn nhân gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không có

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Phú T.

[2] Về con chung: Giao con chung Lê Hải A, sinh ngày 05/3/2010 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Phú T có quyền thăm nom con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[3] Về tài sản chung: Không có

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0008676 ngày 07/5/2018 sang tiền án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Tiền Hải.
- THADS huyện Tiền Hải.
- TAND tỉnh.
- UBND xã T1 (Đề biết).
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Tuấn Vương